

Bản án số: 06/2022/DS-ST.
Ngày: 17 - 01 - 2022.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Đông.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 484/2021/QĐST-DS ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 26 - 28, đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Ngọc T; chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ - Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh V (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2021).

Địa chỉ chi nhánh: Số 35, đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số nhà 240, đường C, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2021 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 27/7/2020 anh Nguyễn Văn T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T với số tiền 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng 48 tháng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh T vi phạm hợp đồng, anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đúng thời hạn theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 17/01/2022 anh T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 31.965.906 đồng. Trong đó, nợ tiền gốc 21.775.026 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 10.190.880 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu anh T trả tổng các khoản nợ 31.965.906 đồng như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do (không hợp tác).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký với ngân hàng; anh T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và được xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện anh Nguyễn Văn T có hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T số tiền 20.000.000 đồng là sự thật (Hợp đồng số: 1533707 ngày 27/7/2020), khi thực hiện thanh toán theo định kỳ anh T thực hiện không đúng, tính đến ngày 17/01/2022 anh T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 31.965.906 đồng. Trong đó, nợ tiền gốc 21.775.026 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 10.190.880 đồng. Vì vậy, Ngân hàng kiện yêu cầu anh T trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 18/01/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải nộp là 1.598.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T. Buộc anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc 21.775.026 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi sáu đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn 10.190.880 đồng (*Mười triệu một trăm chín mươi ngàn tám trăm tám mươi đồng*).

Tổng cộng 31.965.906 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm lẻ sáu đồng*).

Kể từ ngày 18/01/2022 anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong phần nợ (theo Hợp đồng số: 1533707 ngày 27/7/2020).

Trường hợp Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T, thì lãi suất mà anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Văn T nộp 1.598.000 đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 617.000 đồng (*Sáu trăm mười bảy ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0000301 ngày 24/6/2021 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng